

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 3-4 ngày tới, sau đó xuống chậm; mực nước thấp nhất ngày lên theo triều.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm lên chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 17/3 đến 21/3/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		16/3	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	17/3	18/3	19/3	20/3	21/3
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.13 -0.34	-0.12 -0.29	0.14 -0.38	1.16 -0.31	1.21 -0.26	1.29 -0.19	1.34 -0.10	1.33 0.00
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.18 -0.48	-0.12 -0.38	0.21 -0.23	1.21 -0.45	1.26 -0.40	1.34 -0.33	1.39 -0.24	1.37 -0.14
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	0.87 0.00	-0.17 -0.29	-0.12 -0.34	0.89 0.02	0.92 0.05	0.97 0.09	1.00 0.14	0.98 0.19
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.30 -0.33	-0.12 -0.31	0.27 -0.29	1.33 -0.30	1.38 -0.25	1.46 -0.18	1.51 -0.09	1.50 0.01
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.34 -0.46	-0.13 -0.34	0.25 -0.13	1.37 -0.43	1.42 -0.38	1.50 -0.31	1.55 -0.22	1.53 -0.12
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.25 -0.41	-0.11 -0.32	0.23 -0.24	1.28 -0.38	1.33 -0.33	1.41 -0.26	1.46 -0.17	1.44 -0.07
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.29 0.06	-0.09 -0.09	-0.04 -0.04	0.30 0.09	0.33 0.12	0.38 0.17	0.43 0.22	0.42 0.21
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.18 0.14	-0.05 -0.03	-0.08 -0.09	0.19 0.14	0.22 0.17	0.27 0.22	0.32 0.27	0.31 0.26
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.32 0.06	-0.06 -0.10	-0.03 -0.06	0.33 0.09	0.36 0.12	0.41 0.17	0.46 0.22	0.45 0.21
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.48 0.33	-0.05 -0.06	0.18 0.12	0.49 0.36	0.52 0.39	0.57 0.44	0.62 0.49	0.61 0.48
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.16 0.06	-0.08 -0.10	-0.03 -0.08	0.17 0.09	0.20 0.12	0.25 0.17	0.30 0.22	0.29 0.21
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.61 0.43	-0.01 -0.06	0.13 0.11	0.62 0.46	0.65 0.49	0.70 0.54	0.75 0.59	0.74 0.58
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	0.87 0.39	-0.02 -0.10	0.20 0.05	0.88 0.42	0.91 0.45	0.96 0.50	1.01 0.55	1.00 0.54
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.60 0.33	-0.04 -0.09	0.04 -0.05	0.61 0.36	0.64 0.39	0.69 0.44	0.74 0.49	0.73 0.48

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 17/3/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan